TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **217**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 12/8/2026
V.v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Hà

2. Ông Tăng Giang Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Giang** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2-Cần Thơ.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ, tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 468/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 944/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 24/6/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 810/QĐHPT ngày 27/7/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh T**,** sinh năm 1986 (có mặt)
(CCCD số: 093186000038)
Địa chỉ: khu V, phường Ô, thành phố Cần Thơ
Bị đơn: Ông Huỳnh Công P**,** sinh năm 1985 (có mặt)
(CCCD số: 092085000436)
Địa chỉ: I, khu vực T, phường Ô, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn – bà T *trình bày:*

Bà và ông Huỳnh Công P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ (cũ), vào năm 2008 (nay là phường Ô, thành phố Cần Thơ). Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung, vì vậy đời sống hôn nhân không có hạnh phúc. Sau nhiều lần tìm biện pháp hàn gắn nhưng không thành, nay xét thấy không muốn tiếp tục cuộc hôn nhân này nên bà có đơn yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Có 02 con chung là Huỳnh Gia H (nam), sinh ngày 31/12/2010 và Huỳnh Phong T1, sinh ngày 19/7/2016. Bà đề nghị ông P sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, bà trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có

Nợ chung: Xác định không có.

Phía bị đơn – ông Huỳnh Công P: Đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông P như đã trình bày tại đơn khởi kiện, vì theo bà những bất đồng trong đời sống vợ chồng là không thể hàn gắn và vợ chồng hiện đã sống ly thân.

Về con chung: Yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Huỳnh Phong T1, giao cháu Huỳnh Gia H cho ông P nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung nợ chung xác định không có.

Phía bị đơn - ông P có mặt tại phiên tòa và trình bày: Không đồng ý ly hôn vì xác định vẫn còn tình cảm với vợ và mong muốn được hàn gắn.

Về con chung: Theo ông các con từ trước đến nay vẫn sống ở bên nội, điều kiện sống đã ổn định nên đề nghị vẫn tiếp tục ổn định cuộc sống như hiện nay cho các con.

Tài sản chung nợ chung: xác định không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: bà T và ông P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ, phía bị đơn có địa chỉ tại phường Ô, thành phố Cần Thơ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua trình bày của hai bên đương sự cho thấy đời sống hôn nhân của ông bà do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến rạn nứt tình cảm. Nay dù được Hội đồng xét xử động viên nhưng bà T vẫn cương quyết xin ly hôn. Phía ông P, không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được lý do thuyết phục bà T nên không có căn cứ để đáp ứng nguyện vọng được hàn gắn của ông P. Vợ chồng hiện đã sống ly thân, cho thấy hôn nhân của ông bà đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn để cả hai có cuộc sống riêng là phù hợp.

[3] Về con chung: Cháu Huỳnh Gia H có bản tự khai thể hiện nguyện vọng muốn sống với cha, cháu Huỳnh Phong T1 có bản tự khai thể hiện nguyện vọng được sống với mẹ. Do vậy, xét giao cháu H cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các cháu như trên là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không có ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét, khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Đều 147 và Điều 271 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - bà Nguyễn Thanh T được ly hôn với ông Huỳnh Công P.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Gia H (nam), sinh ngày 31/12/2010 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Huỳnh Phong T1 (nam), sinh ngày 19/7/2016 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà T, ông P theo quy định, không ai được quyền ngăn cản.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà T phải nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0010981 ngày 02/6/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cần Thơ thành án phí

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV2-CT;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- THA KV2-CT
-UBND p Ô Môn
(ĐKKH số 291/2008)
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ